TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 02 - 01 - 2024.
V/v: "ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thu H, sinh năm 2003; địa chỉ: thôn Đ, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Anh Lại Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Đ, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà vắng mặt chị H và anh T đều có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Lại Văn T có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 10/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn, vợ chồng chị có thời gian tìm hiểu nhau và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung sống cùng gia đình anh T ở thôn Đào, xã Liêm Tiết. Quá trình chung sống vợ chồng chị cũng có thời gian hòa thuận khoảng hơn một năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống, cách suy nghĩ nữa nên vợ chồng chị không có tiếng nói chung và không có hạnh phúc như chị mong muốn. Do mâu thuẫn giữa hai bên không giải quyết được nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay.

Quan điểm của chị Bùi Thu H: Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó.

Nay chị xác định tình cảm dành cho anh T không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã rất trầm trọng không thể hoà giải được và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Văn T.

Quan điểm của anh Lại Văn T: Anh xác định tình cảm anh dành cho chị H vẫn còn và do con chung của vợ chồng anh còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố mẹ nên chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Chị H, anh T đều thống nhất có 01 con trai chung là cháu Lại Đức H, sinh ngày 31/01/2021 do anh T và gia đình anh đang nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi anh chị sống ly thân đến nay.

Quan điểm của chị H: Do điều kiện hiện nay công việc và chỗ ở của chị không ổn định và chị thấy cháu H ở với anh T sẽ tốt hơn ở với chị. Vì vậy, khi vợ chồng chị ly hôn mà anh T có nguyện vọng muốn nuôi con chung thì chị cũng đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Lại Đức H và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Quan điểm của anh T: Nếu vợ chồng anh phải ly hôn, anh xin nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lại Đức H. Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị H tự nguyện chứ anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên anh chị không đề nghị giải quyết. Hiện nay chị H không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã Liêm Tiết: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị H, anh T theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thu H.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thu H và anh Lại Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lại Đức H cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

- Về án phí ly hôn: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lại Văn T có nơi cư trú tại địa chỉ: thôn Đ, xã LT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam**.** Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "kiện ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Bùi Thu H và anh Lại Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thu H, bị đơn anh Lại Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt chị H, anh T tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thu H và anh Lại Văn T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian đầu hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 đến nay không quan tâm đến nhau được hai bên thừa nhận. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T để tham gia các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng anh T đều xin vắng mặt không tham gia hoà giải. Còn chị H mặc dù Tòa án đã phân tích, mong muốn chị H suy nghĩ lại nhưng chị H vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T. Điều đó chứng tỏ vợ chồng anh chị không còn đồng cảm về cách nghĩ và không mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thu H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Lại Đức H, sinh ngày 31/01/2021 (con trai). Xét điều kiện thực tế, quan điểm của chị H đề nghị giao con chung cho anh T nuôi dưỡng cũng như nguyện vọng của anh T muốn được nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử thấy, hiện nay con chung của

vợ chồng anh chị đang ở với anh T ổn định nên để tránh sự xáo trộn của trẻ cần giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lại Đức H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung và quan điểm của chị H không cấp dưỡng nuôi con chung nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Về con nuôi, con riêng: Cả chị H và anh T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Bùi Thu H và anh Lại Văn T.

[2] Về con chung: Giao anh Lại Văn T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lại Đức H, sinh ngày 31/01/2021 (con trai), cho đến khi cháu Lại Đức H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thu H phải nộp là 300.000đồng, được đối trừ với 300.000đ, mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001717 ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã Liêm Tiết, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyên